

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100/2021/HSST**

Ngày: 26/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huế.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương và bà Ngô Thị Thúy Liễu.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Viết Sơn và ông Nguyễn Trần Quân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HS ngày 23/4/2021, Thông báo chuyển ngày xét xử số 86/2021/TB-TA ngày 13/5/2021 đối với bị cáo:

*Trần Hữu V*, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/7/1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Hữu T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; vợ con: Chưa có;

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình; học hết lớp 9 thì nghỉ;

- Ngày 04/3/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 04/2019/HSST). Đã chấp hành xong hình phạt tù và được miễn nộp án phí.

- Ngày 06/01/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 01/2021/HSST).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Công an thị xã Hương Trà bắt tạm giam từ ngày 17/9/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đỗ Thị Thanh H, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

*Bị hại:* Ông Nguyễn Thái N, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tổ 9, khu vực 5, phường A, thành phố Huế, có mặt.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Tổ 9, khu vực 5, phường A, thành phố Huế, vắng mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Lê Văn Q, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Tổ 1, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 1, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

*Người làm chứng:* Anh Phạm Văn N, sinh năm 1975. Nơi cư trú: 3/19/34 đường A, phường H, thành phố Huế, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu V có thời gian làm thuê cho ông Nguyễn Thái N nên quen biết nhau. Khoảng 06 giờ ngày 14/7/2016 khi ngồi chơi game tại 01 quán Internet ở phường H, thị xã Hương Trà, do hết tiền tiêu xài cá nhân và nhớ đến nhà ông N có 01 chiếc xe mô tô Trung Quốc dạng Wave hiệu CPI mà trước đây ông N có cho V mượn sử dụng nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này có Lê Văn Q cũng đang chơi game và có xe mô tô nên V nói với Q chở đến phường A để V lấy chiếc xe máy V đang gửi ở nhà cậu mang đi bán lấy tiền tiêu. Q đồng ý và dùng xe mô tô của Q chở đến nhà ông N. Khi đến nơi, V nói với Q đứng ngoài cổng đợi, còn V đi vào nhà gặp ông N đang nằm xem ti vi ở phòng khách và gặp bà Nguyễn Thị L đang làm việc nhà. V chào hỏi thì ông N trả lời “Ừ” và tiếp tục xem ti vi. Khi đi ra ngoài V nhìn thấy xe mô tô hiệu CPI biển số 75F9-8896 để trước hiên nhà, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên V ngồi lên xe mở khóa điện chuẩn bị nổ máy chạy đi thì nhìn thấy bà L đang đứng trong sân vườn gần đó nên nói: “Cho con mượn xe đi ăn sáng một lát”. Nói xong V liền chạy xe đi. Bà L nghe V nói vậy nghĩ ông N đã cho mượn xe nên không nói gì. Một lúc sau không thấy V đưa xe về trả nên bà L đi đến các quán cà phê gần nhà tìm nhưng không thấy.

Chiếm đoạt được xe, V hỏi Q biết chỗ nào bán xe không thì Q dẫn V đến khu vực ngã ba đường Nguyễn Hoàng- Phạm Thị Liên. Vũ vào ngồi uống cà phê ở quán gần đó, còn Q liên hệ bán xe mô tô cho một người thu mua phế liệu (không rõ lai lịch) với giá 600.000 đồng.

*Về vật chứng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra thông báo truy tìm xe mô tô biển số 75F9-8896, nhưng đến nay vẫn chưa tìm được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 12/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế (định giá qua hồ sơ) xác định: tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô biển số 75F9-8896 có giá trị 3.500.000 đồng.

*Về trách nhiệm dân sự:* Ông Nguyễn Thái N và bà Nguyễn Thị L yêu cầu Trần Hữu V phải bồi thường 3.500.000 đồng. V chưa bồi thường.

Đối với Lê Văn Q là người cùng với V để nhà ông N để lấy xe và sau đó giúp cho V bán xe mô tô nói trên lấy tiền tiêu xài. Quá trình điều tra Q bỏ đi khỏi địa phương nên chưa thể làm rõ hành vi và vai trò của Q. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Hữu V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 23/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Trần Hữu V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Hữu V từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 năm 3 tháng đến 1 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 17/9/2020.

*Về trách nhiệm dân sự:* Đề nghị áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Thái N và bà Nguyễn Thị L số tiền 3.500.000 đồng.

*Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hữu V: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo V từ 04 đến 06 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không

có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trần Hữu V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 14/7/2016, tại nhà vợ chồng ông Nguyễn Thái N và bà Nguyễn Thị L ở Tổ 9, khu vực 5, phường A, thành phố Huế, Trần Hữu V đã lừa đảo chiếm đoạt của ông N và bà L 01 xe mô tô hiệu CPI, biển số 75F9-8896 trị giá 3.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Hữu V có ý thức chiếm đoạt tài sản từ trước, sau đó bằng thủ đoạn gian dối để người khác tin tưởng giao tài sản và chiếm đoạt của họ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này có giá trị 3.500.000 đồng, nên đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Trần Hữu V là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo đã hai lần bị kết án, tuy nhiên hành vi phạm tội lần này của bị cáo được thực hiện trước các hành vi đã bị kết án, nên bị cáo được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Quá trình thực hiện tội phạm có sự chuẩn bị phương thức, thủ đoạn để thực hiện tội phạm thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo.

Căn cứ vào Bản án số 01/2021 ngày 06/01/2021 của Toà án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Hữu V là 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Quyết định số 39/2021 ngày 07/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Hữu V về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Như vậy, Bản án số 01/2021 ngày 06/01/2021 của Toà án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế đã có hiệu lực pháp luật. Do đó cần căn cứ khoản 1 điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 75F9-8896 chưa truy tìm được. Do đó, cần kiến nghị cơ quan cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục truy tìm, xác minh làm rõ, để xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Đối với Lê Văn Q là người cùng với V đến nhà ông N để lấy xe và sau đó giúp V bán xe mô tô nói trên lấy tiền tiêu xài. Quá trình điều tra Q bỏ đi khỏi địa phương nên chưa thể làm rõ hành vi và vai trò của Q. Cần kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Thái N, bà Nguyễn Thị L số tiền 3.500.000 đồng.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Do bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

*Xử phạt:* Trần Hữu V 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của **hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 17/9/2020.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Thái N, bà Nguyễn Thị L số tiền 3.500.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**3.** Kiến nghị với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục truy tìm đối với xe mô tô Trung Quốc dạng Wave hiệu CPI biển kiểm soát 75F9-8896, số khung PCH0091D-002762, số máy 52FMH-002762, theo Giấy đăng ký xe số 0005016 do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 06/5/2002 để xử lý theo quy định pháp luật.

- Tiếp tục điều tra xác minh làm rõ đối với hành vi của Lê Văn Q để xem xét, xử lý trách nhiệm liên quan đến vụ án (nếu có).

**4.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Hữu V.

**5.** Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, bị hại, liên quan;
- Lưu.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Huế**



